

Số: /BDGL-KHKD  
V/v hướng dẫn triển khai cước HCC dịch  
vụ tiếp nhận và trả kết quả GQTTHC qua  
BCCI từ ngày 10/04/2020.

Gia Lai, ngày tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Bưu điện Huyện, Thị xã, Thành phố, Biển Hồ.

- Căn cứ văn bản số 1482/BĐVN-HCC-DVBC ngày 06/04/2020 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc kết thúc chương trình hỗ trợ giảm cước dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI nội tỉnh.

- Căn cứ văn bản số 659/UBND-KGVX ngày 27/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Bưu điện tỉnh thông báo giá cước dịch vụ Hành chính công **thực hiện từ ngày 10/04/2020** cụ thể như sau:

1. **Thực hiện giá cước theo công văn số 498/BĐGL-KTNV ngày 24/08/2019** của Bưu điện tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính **đến ngày 09/04/2020**.

2. **Từ ngày 10/04/2020 thực hiện trở lại theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN** ngày 11/11/2017 về việc ban hành giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bảng giá cước dịch vụ Hành chính công: bao gồm cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, cước dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Đính kèm).

+ Cước: đã bao gồm thuế VAT, phụ phí xăng dầu và cước dịch vụ phát giấy hẹn trả kết quả; hoàn trả các giấy tờ đã thu hồi cho cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

3. Dịch vụ chấp nhận: **EMS**.

• **Lưu ý:** Riêng cước chuyển trả kết quả GQTTHC qua BCCI đối với các hồ sơ TTHC sử dụng **dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; các hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký Giao dịch bảo đảm: thực hiện giảm 30% từ ngày 23/03/2020 đến 30/05/2020** theo văn bản 659/UBND-KGVX ngày 27/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Yêu cầu Giám đốc Bưu điện Huyện/Thị xã/Thành phố/Biển Hồ triển khai đến tất cả Giao dịch viên bộ phận một cửa, nhân viên VHX nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin liên hệ CQ HCC Nguyễn Thị Niên Số ĐT 0906 994 178 để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (B/c);
- Các PCN (Phối hợp);
- Lưu VT, P.KHKD.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

**BẢNG GIÁ CƯỚC & CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM GIÁ CƯỚC  
DỊCH VỤ NHẬN GỬI HỒ SƠ, CHUYỂN TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

**1. Giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính:**

STT	Nấc khối lượng	Nội tỉnh		Liên tỉnh	
		Nội Huyện/Thị xã/Thành phố	Liên Huyện/Thị xã/Thành phố	Nội vùng	Khác vùng
				Gồm 11 tỉnh thành phố, Miền Trung, Tây Nguyên (Trừ Khánh Hòa & Lâm Đông)	Đi các tỉnh phía Nam, Khánh Hòa & Lâm Đông Đi các tỉnh phía Bắc
1	Đến 100g	26,000	30,000	30,500	31,000
2	Trên 100g đến 250g	26,000	30,000	31,000	34,000
3	Trên 250g đến 500g	26,500	30,500	32,500	38,000
4	Mỗi 500g tiếp theo	2,200	2,900	3,600	6,300

*Ghi chú: Giá cước trên đã bao gồm cước dịch vụ phát giấy hẹn trả kết quả (nếu có).*

**2. Giá cước dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:**

STT	Nấc khối lượng	Nội tỉnh		Liên tỉnh	
		Nội Huyện/Thị xã/Thành phố	Liên Huyện/Thị xã/Thành phố	Nội vùng	Khác vùng
				Gồm 11 tỉnh thành phố, Miền Trung, Tây Nguyên (Trừ Khánh Hòa & Lâm Đông)	Đi các tỉnh phía Nam, Khánh Hòa & Lâm Đông Đi các tỉnh phía Bắc
1	Đến 100g	26,000	30,000	30,500	31,000
2	Trên 100g đến 250g	27,000	31,000	32,000	35,000
3	Trên 250g đến 500g	28,500	32,500	34,500	40,000
4	Mỗi 500g tiếp theo	2,200	2,900	3,600	6,300

*Ghi chú: Giá cước trên đã bao gồm cước hoàn trả các giấy tờ đã thu hồi cho cơ quan có thẩm quyền (nếu có).*

**3. Đối tượng và thời điểm áp dụng.**

*a. Đối tượng áp dụng:*

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước giải quyết TTHC.

*b. Thời điểm áp dụng: từ ngày 10/04/2020*

**4. Đối tượng được miễn, giảm cước.**

*a. Đối tượng được miễn giá cước.*

- Quyết định công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hoặc Quyết định công nhận người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đối với người hoạt động cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945.

- Quyết định phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

*b. Đối với đối tượng được giảm 50% giá cước.*

- Quyết định phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng hoặc Bằng “ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “ Anh hùng Lao động” đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

- Quyết định cấp giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận đối với Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Quyết định trợ cấp hàng tháng hoặc Giấy chứng nhận đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

- Bằng “Tổ quốc ghi công” và giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ (Giấy đăng ký kết hôn/ Giấy khai sinh) hoặc giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ đối với vợ hoặc chồng, con đẻ, mẹ đẻ, bố đẻ của liệt sĩ.

- Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do UBND xã/phường cấp hoặc xác nhận đối với người dân thuộc hộ nghèo.

- Giấy khai sinh/CMND và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú tại thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã khu vực III (xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn) theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 v/v Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020 đối với đối tượng người dân ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

---